

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG XUÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27/8/2020

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vĩnh Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Duyên.

2. Bà Nguyễn Thị Lý Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lâm – Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án Nhân dân huyện X, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hà Vĩnh T – Sinh năm: 1983

Địa chỉ: 24/20K2 phường TH, tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- Bị đơn: Trần Thị Mai H – Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn P A, xã PH, huyện X, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, đơn trình bày của nguyên đơn anh Hà Vĩnh T có trong hồ sơ vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Mai H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 22/3/2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PH, huyện X. Sau khi kết hôn, cả hai chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, trong cuộc sống cả hai thường bất đồng về quan điểm sống, cách giáo dục con cái, quản lý tài chính. Vợ chồng cũng đã ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay. Thời gian ly thân anh vào Nam tìm việc làm và ổn định cuộc sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nộp đơn yêu cầu xin ly hôn với chị H để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là Hà Vĩnh L – Sinh ngày 25/9/2007 và Hà Thị Phương A – Sinh ngày 24/8/2011. Hiện cả hai cháu đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, nguyện vọng của anh T là chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu. Anh T sẽ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai và lời trình bày của bị đơn chị Trần Thị Mai H tại phiên tòa như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Vĩnh T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 22/3/2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PH, huyện X. Sau khi kết hôn, cả hai chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng cũng đã ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay. Thời gian ly thân thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên anh T nộp đơn xin ly hôn thì chị H cũng đồng ý.

- Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Hà Vĩnh L – Sinh ngày 25/9/2007 và Hà Thị Phương A – Sinh ngày 24/8/2011. Hiện cả hai cháu đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, nguyện vọng của chị H được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu. Mức cấp dưỡng chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì;

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hà Vĩnh T;

- Về con chung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, giao hai cháu Hà Vĩnh L – Sinh ngày 25/9/2007 và Hà Thị Phương A – Sinh ngày 24/8/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc anh T phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Hà Vĩnh T yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị Mai H, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Chị H hiện nay đang cư trú tại xã PH, huyện X, tỉnh Phú Yên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện X, tỉnh Phú Yên. Chị H có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải là đúng theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T có đơn giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Vĩnh T và chị Trần Thị Mai H có đăng ký kết hôn tại UBND xã PH, huyện X, tỉnh Phú Yên vào ngày 22/03/2006 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, cả hai anh chị sống chung với nhau hơn 10 năm nhưng không hạnh phúc mấy, trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cách giáo dục con, quản lý tài chính. Anh T và chị H đã cắt đứt mối quan hệ vợ chồng từ tháng 6/2018 cho đến nay, không ai đi lại thăm nom, chăm sóc gì đối với nhau. Tại phiên tòa, chị H đồng ý ly hôn với anh T. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị H không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

[3]. Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung: Hà Vĩnh Long – Sinh ngày 25/9/2007 và Hà Thị Phương A – Sinh ngày 24/8/2011. Khi ly hôn, anh T yêu cầu chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Long và A, anh T sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Chị H đồng ý nuôi dưỡng cả hai cháu Long và A, mức cấp dưỡng nuôi con chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của anh T và chị H.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị H không yêu cầu nên HĐXX không xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Hà Vĩnh T.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Vĩnh T được ly hôn với chị Trần Thị Mai H.

[2]. Về con chung: Giao hai cháu Hà Vĩnh Long – Sinh ngày 25/9/2007 và Hà Thị Phương A – Sinh ngày 24/8/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Hà Vĩnh T phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào số tiền anh T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*) theo biên lai số AA/2015/0011384 ngày 22/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Phú Yên.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Mai H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Hà Vĩnh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tổng đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- CC THADS huyện PH;
- UBND xã PH;
- Những người tham gia tố tụng;

Trần Vĩnh Long